

Số: /2026/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bảo tồn, phục dựng, tái hiện và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc; sưu tầm, bảo quản, trưng bày giới thiệu các tài liệu, hiện vật văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào các dân tộc Việt Nam; bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bảo tồn, phục dựng, tái hiện và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc; sưu tầm, bảo quản, trưng bày giới thiệu các tài liệu, hiện vật văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào các dân tộc Việt Nam; bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa dân tộc (trừ các dịch vụ thuộc lĩnh vực di sản văn hóa đã được quy định tại các văn bản pháp luật về di sản văn hóa) bao gồm:

a) Dịch vụ bảo tồn, phục dựng, tái hiện và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc;

b) Dịch vụ sưu tầm, bảo quản, trưng bày giới thiệu các tài liệu, hiện vật văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào các dân tộc Việt Nam;

c) Dịch vụ bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một.

2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng ngân sách nhà nước để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quy định tại khoản 1 Điều này (sau đây gọi là dịch vụ sự nghiệp công);
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc triển khai dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 2. Quy định chung về định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Thông tư này là mức tối đa để xác định chi phí cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước (dịch vụ sự nghiệp công).

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Thông tư này là mức hao phí các yếu tố về nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng và vật liệu sử dụng để hoàn thành một đơn vị sản phẩm hoặc một khối lượng công việc nhất định, trong một điều kiện cụ thể của dịch vụ sự nghiệp công.

3. Các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công của các bảng định mức được xác định theo nguyên tắc sau đây:

a) Các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công của bảng định mức áp dụng theo Thông tư số 10/2023/TT-BVHTTDL ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; Thông tư số 16/2021/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành di sản văn hóa.

b) Trường hợp các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công không có trong Thông tư số 10/2023/TT-BVHTTDL và Thông tư số 16/2021/TT-BVHTTDL thì áp dụng theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ hoặc xem xét quy đổi tương đương theo vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập hoặc xem xét quy đổi tương đương theo vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Trường hợp hạng của chức danh lao động đang làm việc tại các cơ quan, tổ chức không như quy định trong bảng định mức thì cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập xem xét, quyết định áp dụng hạng lao động tương đương hoặc hạng của chức danh lao động đang làm việc và mức hao phí theo thực tế. Trong các trường hợp này phải bảo đảm chi phí về nhân công không vượt quá chi phí nhân công tính từ định mức tại Thông tư này.

d) Đối tượng là công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi tham gia triển khai các thành phần công việc trong quy trình cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không áp dụng định mức hao phí nhân công quy định tại Thông tư này.

4. Đối với các chi phí khác trong hoạt động phục vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công được thực hiện như sau:

a) Đối với các chi phí mua tài liệu, bản quyền, dịch tài liệu, cập nhật và lưu trữ thông tin, dữ liệu, điện, điện thoại giao dịch, công tác phí, tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, sử dụng cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm quản trị, quản lý, văn phòng phẩm (trừ giấy A4, mực in, bút bi, cặp lưu hồ sơ công việc) và các chi phí phát sinh khác, các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập áp dụng theo mức đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc lập dự toán riêng đối với công đoạn phát sinh ngoài định mức này để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Đối với các khoản chi phí thực tế, các dịch vụ mua hàng hóa, thuê, mướn và khoán khác thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước. Đối với các nội dung chi trả dịch vụ thuê ngoài nếu thuộc hạn mức phải đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 3. Nội dung và kết cấu định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật gồm:

a) Hao phí nhân công: là thời gian lao động trực tiếp và lao động gián tiếp cần thiết của các hạng lao động bình quân để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ. Mức hao phí của lao động trực tiếp là thời gian thực hiện các công đoạn của dịch vụ sự nghiệp công, được tính bằng công. Mỗi công tương ứng với thời gian làm việc 01 ngày làm việc (08 giờ) của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động. Mức hao phí của lao động gián tiếp tính bằng tỷ lệ 15% tổng hao phí lao động trực tiếp tương ứng trong cùng một bảng định mức;

b) Hao phí máy móc, thiết bị sử dụng: là thời gian sử dụng cần thiết từng loại máy móc, thiết bị để phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Mức hao phí máy móc, thiết bị trong định mức được tính bằng ca sử dụng máy, mỗi ca tương ứng trên tổng thời gian khấu hao máy với 01 ngày làm việc (08 giờ) theo quy định của pháp luật về lao động;

c) Hao phí vật liệu sử dụng: là số lượng các loại vật liệu cụ thể và cần thiết sử dụng trực tiếp để phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Mức hao phí trong định mức được tính bằng số lượng từng loại vật liệu cụ thể. Mức hao phí vật liệu phụ được tính bằng 10% tổng giá trị hao phí vật liệu trong cùng bảng định mức.

2. Kết cấu của định mức kinh tế - kỹ thuật gồm:

a) Tên định mức;

b) Nội dung công việc: là nội dung các công đoạn chính để thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

c) Bảng định mức, bao gồm:

- Định mức hao phí nhân công: chức danh và hạng lao động, đơn vị tính mức hao phí và trị số định mức hao phí lao động;

- Định mức hao phí máy móc, thiết bị sử dụng: tên loại máy móc, thiết bị, đơn vị tính mức hao phí và trị số định mức hao phí sử dụng máy móc, thiết bị sử dụng;

- Định mức hao phí vật liệu sử dụng: tên và quy cách vật liệu, đơn vị tính mức hao phí và trị số định mức hao phí vật liệu sử dụng;

- Trị số định mức: là giá trị tính bằng số của thời gian thực hiện thực tế trên hao phí nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng, vật liệu sử dụng trong quá trình cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

- Ghi chú: là nội dung hướng dẫn cách tính định mức trong điều kiện kỹ thuật khác nhau (nếu có) hoặc để hoàn thành một khối lượng công việc khác với đơn vị tính tại Bảng định mức.

Điều 4. Định mức kinh tế - kỹ thuật

Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư được quy định chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công ban hành tại Thông tư này, các bộ, ngành, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, áp dụng tại đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý.

2. Các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ điều kiện thực tế, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định định mức cụ thể.

3. Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam theo dõi, tổng hợp, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật khi cần thiết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2026.

2. Các nội dung đang thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 4036/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn; nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật trong bảo tồn, phục dựng, lưu trữ các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của đồng bào dân tộc thiểu số và Quyết định số 2503/QĐ-BVHTTDL ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn; nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật trong bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống gắn với phát triển đời sống kinh tế và phát triển du lịch.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra VB & Tổ chức thi hành PL - Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VH, TT & DL;
- Các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ VH, TT & DL;
- Các Sở: VH, TT & DL, VH & TT, DL;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ: CSDLQG về PL;
- Cổng TTĐT Bộ VH, TT & DL;
- Lưu: VT, Cục VHDTVN, dha (300).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng

Phụ lục I

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bảo tồn, phục dựng, tái hiện và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của các dân tộc thiểu số
(Kèm theo Thông tư số /2026/TT-BVHTTDL ngày tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bảo tồn, phục dựng, tái hiện và phát huy các loại hình văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số

1. Lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian và tập quán xã hội và tín ngưỡng (các lễ nghi truyền thống của các dân tộc thiểu số)

1.1. Mô tả nội dung công việc

STT	Nội dung công việc	Hạng viên chức tham gia
I	Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, nghiên cứu về lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian hoặc các lễ nghi truyền thống	
1	Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập số liệu; xử lý số liệu, phân tích thông tin, tài liệu, dữ liệu	Hạng III, bậc 2 và tương đương
2	Nghiên cứu chuyên môn, xây dựng các báo cáo khoa học về lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian và các lễ nghi truyền thống	Hạng III, bậc 2 và tương đương
3	Xây dựng thuyết minh, kịch bản bảo tồn, phục dựng, phát huy lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian và các lễ nghi truyền thống	Hạng III, bậc 2 và tương đương
4	Tổ chức hội nghị, hội thảo lấy ý kiến cộng đồng, các chuyên gia, nhà quản lý tại địa phương về nội dung, kịch bản bảo tồn lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian và các lễ nghi truyền thống	Hạng III, bậc 2 và tương đương
5	Tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện báo cáo thuyết minh, kịch bản bảo tồn lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian và các lễ nghi truyền thống	Hạng III, bậc 2 và tương đương
II	Xây dựng hồ sơ tổ chức, triển khai bảo tồn, phục dựng, tái hiện và phát huy lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian hoặc các lễ nghi truyền thống trong cộng đồng	
1	Xây dựng kế hoạch tổ chức, danh sách ban tổ chức, nghệ nhân, người thực hành, học viên, báo cáo viên	Hạng III, bậc 2 và tương đương

2	Xây dựng dự toán chi tiết	Hạng III, bậc 2 và tương đương
3	Ban hành thông báo triệu tập, giấy mời	Hạng III, bậc 2 và tương đương
4	Thiết kế ma-két sân khấu, băng-rôn, khẩu hiệu, mẫu giấy chứng nhận tham gia cho nghệ nhân, học viên	Hạng III, bậc 2 và tương đương
III	Tổ chức lớp tập huấn hoặc lớp truyền dạy kỹ năng, phương pháp bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian hoặc các lễ nghi truyền thống trong cộng đồng	
1	Đón tiếp nghệ nhân, học viên, giảng viên, báo cáo viên, chuyên gia, khách mời	Hạng III, bậc 2 và tương đương
2	Xây dựng, biên soạn chương trình, tài liệu lớp tập huấn hoặc lớp truyền dạy	Hạng III, bậc 2 và tương đương
3	Xây dựng, phổ biến nội quy, quy chế lớp tập huấn (lớp truyền dạy) cho học viên	Hạng III, bậc 2 và tương đương
4	Tổ chức giảng dạy, báo cáo hoặc truyền dạy kỹ năng, phương pháp bảo tồn, phát huy	Hạng III, bậc 2 và tương đương
5	Quản lý tổ chức lớp tập huấn hoặc lớp truyền dạy	Hạng III, bậc 2 và tương đương
IV	Tổ chức tập luyện, trình diễn, tái hiện lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian hoặc các lễ nghi truyền thống	
1	Luyện tập	Hạng III, bậc 2 và tương đương
2	Sơ duyệt (hoặc tổng duyệt)	Hạng III, bậc 2 và tương đương
3	Trình diễn, tái hiện	Hạng III, bậc 2 và tương đương
V	Tổ chức quay phim, chụp ảnh tư liệu quá trình bảo tồn, phục dựng, tái hiện lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian, các lễ nghi truyền thống	
-	Tổ chức quay phim, chụp ảnh tư liệu quá trình bảo tồn, phục dựng, tái hiện lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian và các lễ nghi truyền thống	Hạng III, bậc 2 và tương đương

-	Nghiệm thu, đánh giá, lựa chọn ảnh tư liệu	Hạng III, bậc 2 và tương đương
VI	Tổ chức tuyên truyền, quảng bá lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian hoặc lễ nghi truyền thống trên các phương tiện truyền thông	
-	Xây dựng nội dung, kịch bản; thẩm định nội dung, kịch bản tuyên truyền	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Tổ chức tuyên truyền, quảng bá rộng rãi	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Nghiệm thu sản phẩm tuyên truyền đối với các hoạt động thông tin, tuyên truyền	Hạng III, bậc 2 và tương đương
VII	Tổng kết, đánh giá sau khi kết thúc hoạt động	
-	Xây dựng báo cáo tổng kết	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Tổ chức đánh giá, nghiệm thu	Hạng III, bậc 2 và tương đương

1.2. Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình bảo tồn, phục dựng, tái hiện và phát huy lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian hoặc các lễ nghi truyền thống

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Trị số định mức
I	Nhân công		
1	Lao động trực tiếp		
1.1	Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, nghiên cứu về lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian hoặc các lễ nghi truyền thống		
-	Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập số liệu; xử lý số liệu, phân tích thông tin, tài liệu, dữ liệu	Công	25
-	Nghiên cứu chuyên môn, xây dựng các báo cáo khoa học về lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian và các lễ nghi truyền thống (áp dụng Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ		

	Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước)		
-	Xây dựng thuyết minh, kịch bản bảo tồn, phục dựng, phát huy lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian và các lễ nghi truyền thống	Công	25
-	Tổ chức hội nghị, hội thảo lấy ý kiến cộng đồng, các chuyên gia, nhà quản lý tại địa phương về nội dung, kịch bản bảo tồn lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian và các lễ nghi truyền thống	Công	10
-	Tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện báo cáo thuyết minh, kịch bản bảo tồn lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian và các lễ nghi truyền thống	Công	20
1.2	Xây dựng hồ sơ tổ chức, triển khai bảo tồn, phục dựng, tái hiện và phát huy lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian hoặc các lễ nghi truyền thống		
-	Xây dựng kế hoạch tổ chức, danh sách ban tổ chức, nghệ nhân, người thực hành, học viên, báo cáo viên	Công	10
-	Xây dựng dự toán chi tiết	Công	20
-	Ban hành thông báo triệu tập, giấy mời	Công	3
-	Thiết kế ma-két sân khấu, băng-rôn, khẩu hiệu, mẫu giấy chứng nhận tham gia cho nghệ nhân, học viên	Công	15
1.3	Tổ chức lớp tập huấn hoặc lớp truyền dạy kỹ năng, phương pháp bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian hoặc lễ nghi truyền thống trong cộng đồng		
-	Đón tiếp nghệ nhân, học viên, giảng viên, báo cáo viên, chuyên gia, khách mời	Công	10
-	Xây dựng, biên soạn chương trình, tài liệu lớp tập huấn hoặc lớp truyền dạy	Công	15

-	Xây dựng, phổ biến nội quy, quy chế lớp tập huấn (lớp truyền dạy) cho học viên	Công	10
-	Tổ chức giảng dạy, báo cáo hoặc truyền dạy kỹ năng, phương pháp bảo tồn, phát huy	Công	30
-	Quản lý tổ chức lớp tập huấn hoặc lớp truyền dạy	Công	20
1.4	Tổ chức tập luyện, trình diễn, tái hiện lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian hoặc các lễ nghi truyền thống		
1	Luyện tập	Công	20
2	Sơ duyệt (hoặc tổng duyệt)	Công	15
3	Trình diễn, tái hiện	Công	30
4	Nghệ nhân, người thực hành tham gia vào chương trình tập luyện, trình diễn, tái hiện lễ hội truyền thống/nghệ thuật trình diễn dân gian (áp dụng quy định tại Điều 98, Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa)		
1.5	Tổ chức quay phim, chụp ảnh tư liệu quá trình bảo tồn, phục dựng, tái hiện lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian hoặc các lễ nghi truyền thống		
-	Xây dựng kịch bản, biên tập, viết lời bình, dựng phim về văn hóa phi vật thể (Áp dụng Quyết định số 2484/QĐ-BVHTTDL ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất phim truyện điện ảnh, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình phục vụ thiếu nhi theo chính sách sản xuất phim đặt hàng và quay tư liệu các sự kiện lớn của đất nước; sản xuất phim truyện và chương trình phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo sử dụng ngân sách nhà nước)	Bản (Phim)	

-	Nghiệm thu, đánh giá, lựa chọn ảnh tư liệu	Công	8
1.6	Tổ chức tuyên truyền, quảng bá rộng rãi lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian hoặc các lễ nghi truyền thống trên các phương tiện truyền thông		
-	Xây dựng nội dung, kịch bản; thẩm định nội dung, kịch bản tuyên truyền	Công	20
-	Tổ chức tuyên truyền, quảng bá rộng rãi	Công	20
-	Nghiệm thu sản phẩm tuyên truyền đối với các hoạt động thông tin, tuyên truyền	Công	6
1.7	Tổng kết, đánh giá hoạt động		
-	Xây dựng báo cáo tổng kết	Công	12
-	Tổ chức đánh giá, nghiệm thu	Công	10
2	Lao động gián tiếp (tương đương 15%)		
II	Máy móc, thiết bị sử dụng		
-	Máy tính xách tay có kết nối internet	Ca	Theo thực tế
-	Máy tính để bàn có kết nối internet	Ca	Theo thực tế
-	Máy quay	Ca	Theo thực tế
-	Máy ảnh	Ca	Theo thực tế
-	Máy ghi âm	Ca	Theo thực tế
-	Máy in màu và laser	Ca	Theo thực tế
III	Vật liệu sử dụng		
-	Đạo cụ, nhạc cụ, trang phục	Gói	Theo thực tế
-	Lễ vật, nguyên liệu thực hành	Gói	Theo thực tế
-	Giấy A4	gram	Theo thực tế
-	Mực in	Hộp	Theo thực tế
-	Bút bi	Cái	Theo thực tế

-	Thiết bị lưu dữ liệu	Cái	Theo thực tế
-	Sổ ghi chép	Quyển	Theo thực tế
-	Túi đựng tài liệu	Cái	Theo thực tế
-	Vật liệu phụ	%	10

Ghi chú:

- Thời gian, trình tự, thành phần công việc tổ chức dịch vụ bảo tồn, phục dựng, tái hiện và phát huy lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian hoặc tập quán xã hội và tín ngưỡng do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quyết định; phù hợp với điều kiện, đặc điểm, quy mô, mục tiêu, tính chất của từng nhiệm vụ và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

- Định mức kinh tế - kỹ thuật tại Phụ lục này chưa bao gồm chi phí hỗ trợ tiền ăn, chi phí đi lại, tiền thuê chỗ nghỉ cho đối tượng nghệ nhân, người thực hành, học viên không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

- Học viên, người tham gia vào chương trình tập luyện, trình diễn, tái hiện lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian hoặc các lễ nghi truyền thống áp dụng mức thù lao quy định tại khoản 4, Điều 1 Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 55/2023/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025;

- Kinh phí cho công tác khảo sát địa điểm, tổ chức hội nghị, hội thảo, tổ chức lớp tập huấn, truyền dạy thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC, Thông tư số 12/2025/TT-BTC sửa đổi Thông tư 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Kinh phí tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, nghiên cứu chuyên môn, xây dựng các báo cáo khoa học thực hiện theo Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

- Kinh phí thông tin, tuyên truyền bằng xuất bản phẩm: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; hoặc theo định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động xuất bản do bộ, cơ quan trung ương và địa phương quyết định áp dụng theo quy định tại Thông tư số 42/2020/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về hoạt động xuất bản;

- Kinh phí thông tin, tuyên truyền bằng các loại hình báo chí: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử; Thông tư số 01/2026/TT-BVHTTDL ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình và các quy định khác có liên quan;

- Chi phí thuê địa điểm, mặt bằng tổ chức, công tác phí, đi lại, lưu trú; chi phí thuê viết kịch bản, đạo diễn chương trình, dẫn chương trình; sản xuất, dựng clip minh họa; lắp đặt, trang trí sân khấu, khu vực trình diễn; thuê hoặc mua trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, màn hình LED, trang phục, đạo cụ, nhạc cụ, trang thiết bị, vật tư, lễ vật; xây dựng, biên soạn tài liệu, số hóa tài liệu; thiết kế ma-két, in pano, băng-rôn, phong sân khấu và các thiết bị, dịch vụ liên quan khác căn cứ vào tính chất, quy mô của từng nhiệm vụ thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nghề thủ công truyền thống

a) Mô tả nội dung công việc

STT	Nội dung công việc	Hạng viên chức tham gia
I	Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, nghiên cứu về nghề thủ công truyền thống của các dân tộc thiểu số	
1	Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập số liệu; xử lý số liệu, phân tích thông tin, tài liệu, dữ liệu	Hạng III, bậc 2 và tương đương
2	Nghiên cứu chuyên môn, xây dựng các báo cáo khoa học về nghề thủ công truyền thống	Hạng III, bậc 2 và tương đương
3	Xây dựng phương án, đề xuất giải pháp bảo tồn, phát huy nghề thủ công truyền thống trong cộng đồng các dân tộc	Hạng III, bậc 2 và tương đương
II	Xây dựng hồ sơ tổ chức, triển khai hoạt động bảo tồn, phát huy nghề thủ công truyền thống	Hạng III, bậc 2 và tương đương
1	Xây dựng kế hoạch tổ chức, danh sách ban tổ chức, nghệ nhân, học viên, báo cáo viên	Hạng III, bậc 2 và tương đương

2	Xây dựng dự toán chi tiết	Hạng III, bậc 2 và tương đương
3	Ban hành thông báo triệu tập, giấy mời	Hạng III, bậc 2 và tương đương
4	Thiết kế ma-két sân khấu, băng-rôn, khẩu hiệu, mẫu giấy chứng nhận tham gia cho nghệ nhân, học viên	Hạng III, bậc 2 và tương đương
III	Tổ chức lớp tập huấn hoặc lớp truyền dạy kỹ năng, phương pháp bảo tồn, phát huy nghề thủ công truyền thống trong cộng đồng	
1	Đón tiếp nghệ nhân, học viên, giảng viên, báo cáo viên, khách mời	Hạng III, bậc 2 và tương đương
2	Xây dựng, biên soạn tài liệu lớp tập huấn (lớp truyền dạy)	Hạng III, bậc 2 và tương đương
3	Xây dựng, phổ biến nội quy, quy chế lớp tập huấn (lớp truyền dạy) cho học viên	Hạng III, bậc 2 và tương đương
4	Tổ chức giảng dạy, báo cáo hoặc truyền dạy kỹ năng, phương pháp bảo tồn, phát huy	Giảng viên/báo cáo viên/nghệ nhân
5	Quản lý tổ chức lớp tập huấn hoặc lớp truyền dạy	Hạng III, bậc 2 và tương đương
IV	Trung bày hiện vật, sản phẩm nghề thủ công truyền thống của các dân tộc tại không gian sinh hoạt văn hóa của cộng đồng	
1	Xây dựng danh mục công cụ, đồ vật, đồ tạo tác, nguyên vật liệu tự nhiên, các sản phẩm được chế tác thủ công của các dân tộc	Hạng III, bậc 2 và tương đương
2	Xây dựng các bài viết, câu chuyện trung bày; chú thích hiện vật, ảnh, tài liệu	Hạng III, bậc 2 và tương đương
3	Xây dựng nội dung cho ấn phẩm truyền thông phục vụ hoạt động trung bày (tờ rơi, tập gấp, poster...)	Hạng III, bậc 2 và tương đương
4	Xây dựng nội dung, thiết kế không gian trung bày	Hạng III, bậc 2 và tương đương

5	Xây dựng nội dung thuyết minh, giới thiệu về hiện vật trưng bày	Hạng III, bậc 2 và tương đương
V	Tổ chức quay phim, chụp ảnh tư liệu quá trình bảo tồn, phục dựng nghề thủ công truyền thống	
-	Tổ chức quay phim, chụp ảnh tư liệu quá trình bảo tồn, phục dựng, tái hiện lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian và các lễ nghi truyền thống	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Nghiệm thu, đánh giá, lựa chọn ảnh tư liệu	Hạng III, bậc 2 và tương đương
VI	Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu nghề thủ công truyền thống của các dân tộc trên các phương tiện truyền thông	
-	Xây dựng nội dung, kịch bản; thẩm định nội dung, kịch bản tuyên truyền	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Tổ chức tuyên truyền, quảng bá rộng rãi	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Nghiệm thu sản phẩm tuyên truyền đối với các hoạt động thông tin, tuyên truyền	Hạng III, bậc 2 và tương đương
VII	Tổng kết, đánh giá sau khi kết thúc hoạt động	
-	Xây dựng báo cáo tổng kết	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Tổ chức đánh giá, nghiệm thu	Hạng III, bậc 2 và tương đương

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình bảo tồn, phát huy nghề thủ công truyền thống

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Trị số định mức
I	Nhân công		
1	Lao động trực tiếp		

1.1	Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, nghiên cứu về nghề thủ công truyền thống của các dân tộc thiểu số		
-	Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập số liệu; xử lý số liệu, phân tích thông tin, tài liệu	Công	25
-	Nghiên cứu chuyên môn, xây dựng các báo cáo khoa học về nghề thủ công truyền thống (áp dụng Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước)		
-	Xây dựng phương án, đề xuất giải pháp bảo tồn, phát huy nghề thủ công truyền thống trong cộng đồng các dân tộc	Công	20
1.2	Xây dựng hồ sơ tổ chức, triển khai hoạt động bảo tồn, phát huy nghề thủ công truyền thống		
-	Xây dựng kế hoạch tổ chức, danh sách ban tổ chức, nghệ nhân, học viên, báo cáo viên	Công	10
-	Xây dựng dự toán chi tiết	Công	20
-	Ban hành thông báo triệu tập, giấy mời	Công	3
-	Thiết kế ma-két sân khấu, băng-rôn, khẩu hiệu, mẫu giấy chứng nhận tham gia cho nghệ nhân, học viên	Công	10
1.3	Tổ chức lớp tập huấn hoặc lớp truyền dạy kỹ năng, phương pháp bảo tồn, phát huy nghề thủ công truyền thống		
-	Đón tiếp nghệ nhân, học viên, giảng viên, báo cáo viên, khách mời	Công	10
-	Xây dựng, biên soạn tài liệu lớp tập huấn (lớp truyền dạy)	Công	15

-	Xây dựng, phổ biến nội quy, quy chế lớp tập huấn (lớp truyền dạy) cho học viên	Công	10
-	Tổ chức giảng dạy, báo cáo hoặc truyền dạy kỹ năng, phương pháp bảo tồn, phát huy	Công	25
-	Quản lý tổ chức lớp tập huấn hoặc lớp truyền dạy	Công	15
-	Nghệ nhân, người thực hành tham gia vào chương trình tập luyện, trình diễn, tái hiện lễ hội truyền thống/nghệ thuật trình diễn dân gian (áp dụng quy định tại Điều 98, Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa)		
1.4	Trung bày hiện vật, sản phẩm nghề thủ công truyền thống của các dân tộc tại không gian sinh hoạt văn hóa của cộng đồng		
-	Xây dựng danh mục công cụ, đồ vật, đồ tạo tác, nguyên vật liệu tự nhiên, các sản phẩm được chế tác thủ công của các dân tộc	Công	15
-	Xây dựng các bài viết, câu chuyện trưng bày; chú thích hiện vật, ảnh, tài liệu	Công	15
-	Xây dựng nội dung cho ấn phẩm truyền thông phục vụ hoạt động trưng bày (tờ rơi, tập gấp, poster...)	Công	15
-	Xây dựng nội dung, thiết kế không gian trưng bày	Công	25
-	Xây dựng nội dung thuyết minh, giới thiệu về hiện vật trưng bày	Công	25
1.5	Tổ chức quay phim, chụp ảnh tư liệu quá trình bảo tồn, phục dựng nghề thủ công truyền thống		
-	Xây dựng kịch bản, biên tập, viết lời bình, dựng phim về văn hóa phi vật thể (áp dụng	Bản (Phim)	

	Quyết định số 2484/QĐ-BVHTTDL ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất phim truyện điện ảnh, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình phục vụ thiếu nhi theo chính sách sản xuất phim đặt hàng và quay tư liệu các sự kiện lớn của đất nước; sản xuất phim truyện và chương trình phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo sử dụng ngân sách nhà nước)		
-	Nghiệm thu, đánh giá, lựa chọn ảnh tư liệu	Công	10
1.6	Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu nghề thủ công truyền thống của các dân tộc trên các phương tiện truyền thông		
-	Xây dựng nội dung, kịch bản; thẩm định nội dung, kịch bản tuyên truyền	Công	20
-	Tổ chức tuyên truyền, quảng bá rộng rãi	Công	20
-	Nghiệm thu sản phẩm tuyên truyền đối với các hoạt động thông tin, tuyên truyền	Công	8
1.7	Tổng kết, đánh giá hoạt động		
-	Xây dựng báo cáo tổng kết	Công	12
-	Tổ chức đánh giá, nghiệm thu	Công	10
2	Lao động gián tiếp (tương đương 15%)		
II	Máy móc, thiết bị sử dụng		
-	Máy tính xách tay có kết nối internet	Ca	Theo thực tế
-	Máy tính để bàn có kết nối internet	Ca	Theo thực tế
-	Máy quay	Ca	Theo thực tế
-	Máy ảnh	Ca	Theo thực tế
-	Máy ghi âm	Ca	Theo thực tế

-	Máy in màu và laser	Ca	Theo thực tế
III	Vật liệu sử dụng		
-	Đạo cụ, nhạc cụ, trang phục	Gói	Theo thực tế
-	Nguyên vật liệu thực hành	Gói	Theo thực tế
-	Đai, bọc, vật tư, thiết bị phục vụ trung bày (nếu tổ chức không gian trung bày)	Gói	Theo thực tế
-	Giấy A4	gram	Theo thực tế
-	Mực in	Hộp	Theo thực tế
-	Bút bi	Cái	Theo thực tế
-	Thiết bị lưu dữ liệu	Cái	Theo thực tế
-	Sổ ghi chép	Quyển	Theo thực tế
-	Túi đựng tài liệu	Cái	Theo thực tế
-	Vật liệu phụ	%	10

Ghi chú:

- Thời gian, trình tự, thành phần công việc tổ chức dịch vụ bảo tồn, phục dựng, tái hiện và phát huy nghề thủ công truyền thống do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quyết định; phù hợp với điều kiện, đặc điểm, quy mô, mục tiêu, tính chất của từng nhiệm vụ và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

- Định mức kinh tế - kỹ thuật tại Phụ lục này chưa bao gồm chi phí hỗ trợ tiền ăn, chi phí đi lại, tiền thuê chỗ nghỉ cho đối tượng nghệ nhân, người thực hành, học viên không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

- Học viên, người tham gia vào chương trình bảo tồn, phát huy nghề thủ công truyền thống trong cộng đồng áp dụng mức thù lao quy định tại khoản 4, Điều 1 Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 55/2023/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025;

- Kinh phí cho công tác khảo sát địa điểm, tổ chức hội nghị, hội thảo, tổ chức lớp tập huấn, truyền dạy thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC, Thông tư số 12/2025/TT-BTC sửa đổi Thông tư 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Kinh phí tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, nghiên cứu chuyên môn, xây dựng các báo cáo khoa học thực hiện theo Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

- Kinh phí thông tin, tuyên truyền bằng xuất bản phẩm: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; hoặc theo định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động xuất bản do bộ, cơ quan trung ương và địa phương quyết định áp dụng theo quy định tại Thông tư số 42/2020/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về hoạt động xuất bản;

- Kinh phí thông tin, tuyên truyền bằng các loại hình báo chí: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử; Thông tư số 01/2026/TT-BVHTTDL ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình;

- Chi phí thuê địa điểm, mặt bằng tổ chức, công tác phí, đi lại, lưu trú; chi phí thuê viết kịch bản, đạo diễn chương trình, dẫn chương trình; sản xuất, dựng clip minh họa; lắp đặt, trang trí sân khấu, khu vực trình diễn; thuê hoặc mua trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, màn hình LED, trang phục, đạo cụ, nhạc cụ, trang thiết bị, vật tư, lễ vật; xây dựng, biên soạn tài liệu, số hoá tài liệu; thiết kế ma-két, in pano, băng-rôn, phong sân khấu và các thiết bị, dịch vụ liên quan khác căn cứ vào tính chất, quy mô của từng nhiệm vụ thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

II. Định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức lớp truyền dạy tiếng nói, chữ viết, ngữ văn dân gian và tri thức dân gian tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

1. Mô tả nội dung công việc

STT	Nội dung công việc	Hạng viên chức tham gia
I	Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, nghiên cứu về tiếng nói, chữ viết, ngữ văn dân gian và tri thức dân gian	

1	Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập số liệu về thực trạng bảo tồn tiếng nói, chữ viết, ngữ văn dân gian và tri thức dân gian tại địa phương	Hạng III, bậc 2 và tương đương
2	Nghiên cứu chuyên môn, xây dựng các báo cáo khoa học về công tác bảo tồn, phát huy tiếng nói, chữ viết, ngữ văn dân gian và tri thức dân gian tại địa phương	Hạng III, bậc 2 và tương đương
II	Xây dựng hồ sơ tổ chức, triển khai tổ chức lớp truyền dạy tiếng nói, chữ viết, ngữ văn dân gian và tri thức dân gian	
1	Xây dựng kế hoạch tổ chức, danh sách ban tổ chức, nghệ nhân, học viên	Hạng III, bậc 2 và tương đương
2	Xây dựng dự toán chi tiết	Hạng III, bậc 2 và tương đương
3	Ban hành thông báo triệu tập, giấy mời	Hạng III, bậc 2 và tương đương
4	Xây dựng nội dung, thiết kế ma-két hội trường, băng-rôn, mẫu giấy chứng nhận tham gia cho nghệ nhân, học viên	Hạng III, bậc 2 và tương đương
III	Tổ chức lớp truyền dạy tiếng nói, chữ viết, ngữ văn dân gian và tri thức dân gian cho đồng bào dân tộc thiểu số	
1	Đón tiếp nghệ nhân, giảng viên, học viên, khách mời	Hạng III, bậc 2 và tương đương
2	Xây dựng, phổ biến nội quy, quy chế lớp truyền dạy cho học viên	Hạng III, bậc 2 và tương đương
3	Xây dựng, biên soạn tài liệu phục vụ lớp truyền dạy	Hạng III, bậc 2 và tương đương
4	Tổ chức truyền dạy tiếng nói, chữ viết, ngữ văn dân gian và tri thức dân gian	Hạng III, bậc 2 và tương đương
5	Quản lý tổ chức lớp truyền dạy	Hạng III, bậc 2 và tương đương
IV	Tổ chức quay phim, chụp ảnh tư liệu nội dung lớp truyền dạy tiếng nói, chữ viết, ngữ văn dân gian và tri thức dân gian	

-	Tổ chức quay phim, chụp ảnh tư liệu quá trình truyền dạy tiếng nói, chữ viết, ngữ văn dân gian và tri thức dân gian	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Nghiệm thu, đánh giá, lựa chọn ảnh tư liệu	Hạng III, bậc 2 và tương đương
V	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về tiếng nói, chữ viết, ngữ văn dân gian và tri thức dân gian trên các phương tiện truyền thông	
-	Xây dựng nội dung, kịch bản; thẩm định nội dung, kịch bản tuyên truyền	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Tổ chức tuyên truyền, quảng bá rộng rãi	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Nghiệm thu sản phẩm tuyên truyền đối với các hoạt động thông tin, tuyên truyền	Hạng III, bậc 2 và tương đương
VI	Tổng kết, đánh giá sau khi kết thúc hoạt động	
-	Xây dựng báo cáo tổng kết	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Tổ chức đánh giá, nghiệm thu	Hạng III, bậc 2 và tương đương

2. Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 lớp truyền dạy

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Trị số định mức
I	Nhân công		
1	Lao động trực tiếp		
1.1	Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, nghiên cứu về tiếng nói, chữ viết, ngữ văn dân gian và tri thức dân gian		
-	Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập số liệu về hiện trạng bảo tồn tiếng nói, chữ viết, ngữ văn dân gian và tri thức dân gian tại địa phương	Công	25

-	Nghiên cứu chuyên môn, xây dựng các báo cáo khoa học về công tác bảo tồn, phát huy tiếng nói, chữ viết, ngữ văn dân gian và tri thức dân gian tại địa phương (áp dụng Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước)		
1.2	Xây dựng hồ sơ tổ chức, triển khai tổ chức lớp truyền dạy tiếng nói, chữ viết, ngữ văn dân gian và tri thức dân gian		
-	Xây dựng kế hoạch tổ chức, danh sách ban tổ chức, nghệ nhân, học viên	Công	8
-	Xây dựng dự toán chi tiết	Công	15
-	Ban hành thông báo triệu tập, giấy mời	Công	3
-	Xây dựng nội dung, thiết kế ma-két hội trường, băng-rôn, mẫu giấy chứng nhận tham gia cho nghệ nhân, học viên	Công	15
1.3	Tổ chức lớp truyền dạy tiếng nói, chữ viết, ngữ văn dân gian và tri thức dân gian cho đồng bào dân tộc thiểu số		
-	Đón tiếp nghệ nhân, giảng viên, học viên, khách mời	Công	10
-	Xây dựng, phổ biến nội quy, quy chế lớp truyền dạy cho học viên	Công	10
-	Xây dựng, biên soạn tài liệu phục vụ lớp truyền dạy	Công	25
-	Tổ chức truyền dạy tiếng nói, chữ viết, ngữ văn dân gian và tri thức dân gian cho đồng bào dân tộc thiểu số	Công	30
-	Quản lý tổ chức lớp truyền dạy	Công	20
-	Nghệ nhân, người thực hành tham gia vào hoạt động truyền dạy tiếng nói, chữ viết, ngữ văn dân gian và tri thức dân gian (áp dụng quy định		

	tại Điều 98, Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa)		
1.4	Tổ chức quay phim, chụp ảnh tư liệu nội dung lớp truyền dạy tiếng nói, chữ viết, ngữ văn dân gian và tri thức dân gian		
-	Xây dựng kịch bản, biên tập, viết lời bình, dựng phim về văn hóa phi vật thể (Áp dụng Quyết định số 2484/QĐ-BVHTTDL ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất phim truyện điện ảnh, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình phục vụ thiếu nhi theo chính sách sản xuất phim đặt hàng và quay tư liệu các sự kiện lớn của đất nước; sản xuất phim truyện và chương trình phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo sử dụng ngân sách nhà nước)	Bản (Phim)	
-	Nghiệm thu, đánh giá, lựa chọn ảnh tư liệu	Công	8
1.5	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về tiếng nói, chữ viết, ngữ văn dân gian và tri thức dân gian trên các phương tiện truyền thông		
-	Xây dựng nội dung, kịch bản; thẩm định nội dung, kịch bản tuyên truyền	Công	20
-	Tổ chức tuyên truyền, quảng bá rộng rãi	Công	20
-	Nghiệm thu sản phẩm tuyên truyền đối với các hoạt động thông tin, tuyên truyền	Công	6
1.6	Tổng kết, đánh giá hoạt động		
-	Xây dựng báo cáo tổng kết	Công	12
-	Tổ chức đánh giá, nghiệm thu	Công	10
2	Lao động gián tiếp (tương đương 15%)		
II	Máy móc, thiết bị sử dụng		
-	Máy tính xách tay có kết nối internet	Ca	Theo thực tế
-	Máy tính để bàn có kết nối internet	Ca	Theo thực tế

-	Máy quay	Ca	Theo thực tế
-	Máy ảnh	Ca	Theo thực tế
-	Máy ghi âm	Ca	Theo thực tế
-	Máy in màu và laser	Ca	Theo thực tế
III	Vật liệu sử dụng		
-	Đạo cụ, nhạc cụ, trang phục	Gói	Theo thực tế
-	Nguyên vật liệu thực hành	Gói	Theo thực tế
-	Giấy A4	gram	Theo thực tế
-	Mực in	Hộp	Theo thực tế
-	Bút bi	Cái	Theo thực tế
-	Thiết bị lưu dữ liệu	Cái	Theo thực tế
-	Sổ ghi chép	Quyển	Theo thực tế
-	Túi đựng tài liệu	Cái	Theo thực tế
-	Vật liệu phụ	%	10

Ghi chú:

- Thời gian, trình tự, thành phần công việc tổ chức lớp truyền dạy tiếng nói, chữ viết, ngữ văn dân gian và tri thức dân gian trong cộng đồng do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quyết định; phù hợp với điều kiện, đặc điểm, quy mô, mục tiêu, tính chất của nhiệm vụ và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

- Định mức kinh tế - kỹ thuật tại Phụ lục này chưa bao gồm chi phí hỗ trợ tiền ăn, chi phí đi lại, tiền thuê chỗ nghỉ cho nghệ nhân, người thực hành, học viên không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

- Kinh phí cho công tác khảo sát địa điểm, tổ chức lớp tập huấn, truyền dạy thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC, Thông tư số 12/2025/TT-BTC sửa đổi Thông tư 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Kinh phí tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, nghiên cứu chuyên môn, xây dựng các báo cáo khoa học thực hiện theo Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

- Kinh phí thông tin, tuyên truyền bằng xuất bản phẩm: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; hoặc theo định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động xuất bản do bộ, cơ quan trung ương và địa phương quyết định áp dụng theo quy định tại Thông tư số 42/2020/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về hoạt động xuất bản;

- Kinh phí thông tin, tuyên truyền bằng các loại hình báo chí: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử; Thông tư số 01/2026/TT-BVHTTDL ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình;

- Chi phí thuê địa điểm, mặt bằng tổ chức, công tác phí, đi lại, lưu trú; chi phí thuê viết kịch bản, đạo diễn chương trình, dẫn chương trình; sản xuất, dựng clip minh họa; lắp đặt, trang trí sân khấu, khu vực trình diễn; thuê hoặc mua trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, màn hình LED, trang phục, đạo cụ, nhạc cụ, trang thiết bị, vật tư, lễ vật; xây dựng, biên soạn tài liệu, số hoá tài liệu; thiết kế ma-két, in pano, băng-rôn, phong sân khấu và các thiết bị, dịch vụ liên quan khác căn cứ vào tính chất, quy mô của lớp truyền dạy thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

III. Định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng di dân tái định cư

1. Mô tả nội dung công việc

STT	Nội dung công việc	Hạng viên chức tham gia
I	Khảo sát địa điểm, xây dựng quy chế tổ chức hoạt động câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian	
1	Khảo sát địa điểm dự kiến tổ chức câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian	Hạng III, bậc 2 và tương đương
2	Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập số liệu về công tác bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tại địa phương, hiện trạng tổ chức, duy trì câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian	Hạng III, bậc 2 và tương đương
3	Phối hợp với địa phương xây dựng quy chế, chương trình hoạt động của câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian	Hạng III, bậc 2 và tương đương

II	Xây dựng hồ sơ tổ chức câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng di dân tái định cư	
1	Xây dựng kế hoạch tổ chức, danh sách ban tổ chức, danh sách ban chủ nhiệm, thành viên câu lạc bộ	Hạng III, bậc 2 và tương đương
2	Xây dựng dự toán chi tiết	Hạng III, bậc 2 và tương đương
3	Ban hành thông báo triệu tập, giấy mời	Hạng III, bậc 2 và tương đương
4	Thiết kế ma-két sân khấu, băng-rôn, khẩu hiệu, chứng nhận giải thưởng	Hạng III, bậc 2 và tương đương
III	Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian (lựa chọn 01 trong 02 hình thức)	
-	Biểu diễn văn hóa, văn nghệ dân gian	
1	Luyện tập	Hạng III, bậc 2 và tương đương
2	Sơ duyệt (hoặc tổng duyệt)	Hạng III, bậc 2 và tương đương
3	Trình diễn, biểu diễn	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Hội thi các câu lạc bộ văn nghệ dân gian (cấp xã)	
1	Họp Ban tổ chức	Hạng III, bậc 2 và tương đương
2	Họp Ban giám khảo	Hạng III, bậc 2 và tương đương
3	Họp Đoàn	Hạng III, bậc 2 và tương đương
4	Luyện tập	Hạng III, bậc 2 và tương đương
5	Sơ duyệt	Hạng III, bậc 2 và tương đương

6	Tổng duyệt	Hạng III, bậc 2 và tương đương
7	Khai mạc	Hạng III, bậc 2 và tương đương
8	Thi, Biểu diễn (trình diễn)	Hạng III, bậc 2 và tương đương
9	Bế mạc	Hạng III, bậc 2 và tương đương
10	Trao giải (khen thưởng)	Hạng III, bậc 2 và tương đương
IV	Tổ chức quay phim, chụp ảnh tư liệu quá trình tổ chức các hoạt động của câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian	
-	Tổ chức quay phim, chụp ảnh tư liệu quá trình tổ chức các hoạt động của câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Nghiệm thu, đánh giá, lựa chọn ảnh tư liệu	Hạng III, bậc 2 và tương đương
V	Tổ chức tuyên truyền, quảng bá về các hoạt động của câu lạc bộ trên phương tiện truyền thông	
-	Xây dựng nội dung, kịch bản; thẩm định nội dung, kịch bản tuyên truyền	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Tổ chức tuyên truyền, quảng bá rộng rãi	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Nghiệm thu sản phẩm tuyên truyền đối với các hoạt động thông tin, tuyên truyền	Hạng III, bậc 2 và tương đương
VI	Tổng kết, đánh giá sau khi kết thúc hoạt động	
-	Xây dựng báo cáo tổng kết	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Tổ chức đánh giá, nghiệm thu	Hạng III, bậc 2 và tương đương

2. Bảng định mức

ĐVT: 01 Chương trình biểu diễn hoặc 01 Hội thi các câu lạc bộ

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Trị số định mức
I	Nhân công		
1	Lao động trực tiếp		
1.1	Khảo sát địa điểm, xây dựng quy chế tổ chức hoạt động câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian		
-	Khảo sát địa điểm dự kiến tổ chức câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian	Công	5
-	Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập số liệu về công tác bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tại địa phương, hiện trạng tổ chức, duy trì câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian	Công	20
-	Phối hợp với địa phương xây dựng quy chế, chương trình hoạt động của câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian	Công	20
1.2	Xây dựng hồ sơ tổ chức câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng di dân tái định cư		
-	Xây dựng kế hoạch tổ chức, danh sách ban tổ chức, danh sách ban chủ nhiệm, thành viên câu lạc bộ	Công	15
-	Xây dựng dự toán chi tiết	Công	20
-	Ban hành thông báo triệu tập, giấy mời	Công	3
-	Thiết kế ma-két sân khấu, băng-rôn, khẩu hiệu, chứng nhận giải thưởng	Công	15
1.3	Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian (lựa chọn 01 trong 02 hình thức)	Công	
a)	Biểu diễn văn hóa, văn nghệ dân gian	Công	
-	Luyện tập	Công	30
-	Sơ duyệt (hoặc tổng duyệt)	Công	15
-	Trình diễn, biểu diễn	Công	30

b)	Hội thi các câu lạc bộ văn nghệ dân gian (cấp xã)	Công	
-	Họp Ban tổ chức	Công	10
-	Họp Ban giám khảo	Công	10
-	Họp Đoàn	Công	10
-	Luyện tập	Công	25
-	Sơ duyệt	Công	20
-	Tổng duyệt	Công	25
-	Khai mạc	Công	10
-	Thi, Biểu diễn (trình diễn)	Công	30
-	Bế mạc	Công	15
-	Trao giải (khen thưởng)	Công	15
-	Nghệ nhân, người thực hành tham gia vào chương trình tập luyện, trình diễn, tái hiện lễ hội truyền thống/nghệ thuật trình diễn dân gian (áp dụng quy định tại Điều 98, Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa)		
1.4	Tổ chức quay phim, chụp ảnh tư liệu quá trình tổ chức các hoạt động của câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian		
-	Xây dựng kịch bản, biên tập, viết lời bình, dựng phim về văn hóa phi vật thể (Áp dụng Quyết định số 2484/QĐ-BVHTTDL ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất phim truyện điện ảnh, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình phục vụ thiếu nhi theo chính sách sản xuất phim đặt hàng và quay tư liệu các sự kiện lớn của đất nước; sản xuất phim truyện và chương trình phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo sử dụng ngân sách nhà nước)	Bản (Phim)	

-	Nghiệm thu, đánh giá, lựa chọn ảnh tư liệu	Công	8
1.5	Tổ chức tuyên truyền, quảng bá về các hoạt động của câu lạc bộ trên phương tiện truyền thông	Công	
-	Xây dựng nội dung, kịch bản; thẩm định nội dung, kịch bản tuyên truyền	Công	20
-	Tổ chức tuyên truyền, quảng bá rộng rãi	Công	20
-	Nghiệm thu sản phẩm tuyên truyền đối với các hoạt động thông tin, tuyên truyền	Công	6
1.6	Tổng kết, đánh giá hoạt động		
-	Xây dựng báo cáo tổng kết	Công	12
-	Tổ chức đánh giá, nghiệm thu	Công	10
2	Lao động gián tiếp (tương đương 15%)		
II	Máy móc, thiết bị sử dụng		
-	Máy tính xách tay có kết nối internet	Ca	Theo thực tế
-	Máy tính để bàn có kết nối internet	Ca	Theo thực tế
-	Máy quay	Ca	Theo thực tế
-	Máy ảnh	Ca	Theo thực tế
-	Máy ghi âm	Ca	Theo thực tế
-	Máy in màu và laser	Ca	Theo thực tế
III	Vật liệu sử dụng		
-	Đạo cụ, nhạc cụ, trang phục	Gói	Theo thực tế
-	Giấy A4	gram	Theo thực tế
-	Mực in	Hộp	Theo thực tế
-	Bút bi	Cái	Theo thực tế
-	Thiết bị lưu dữ liệu	Cái	Theo thực tế
-	Sổ ghi chép	Quyển	Theo thực tế
-	Túi đựng tài liệu	Cái	Theo thực tế
-	Vật liệu phụ	%	10

Ghi chú:

- Thời gian, trình tự, thành phần công việc tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quyết định; phù hợp với điều kiện, đặc điểm, quy mô, mục tiêu, tính chất của nhiệm vụ và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

- Định mức kinh tế - kỹ thuật tại Phụ lục này chưa bao gồm chi phí hỗ trợ tiền ăn, chi phí đi lại, tiền thuê chỗ nghỉ cho đối tượng nghệ nhân, người thực hành, thành viên câu lạc bộ không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

- Học viên, người tham gia vào chương trình biểu diễn hoặc hội thi các câu lạc bộ áp dụng mức thù lao quy định tại khoản 4, Điều 1 Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 55/2023/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn NSNN thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025;

- Kinh phí cho công tác khảo sát địa điểm, tổ chức hội nghị, cuộc họp thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC, Thông tư số 12/2025/TT-BTC sửa đổi Thông tư 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Kinh phí tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, nghiên cứu chuyên môn, xây dựng các báo cáo khoa học thực hiện theo Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan;

- Kinh phí thông tin, tuyên truyền bằng các loại hình báo chí: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử; Thông tư số 01/2026/TT-BVHTTDL ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình và các quy định khác có liên quan;

- Chi phí thuê địa điểm, mặt bằng tổ chức, công tác phí, đi lại, lưu trú; chi phí thuê viết kịch bản, đạo diễn chương trình, dẫn chương trình; sản xuất, dựng clip minh họa; lắp đặt, trang trí sân khấu, khu vực trình diễn; thuê hoặc mua trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, màn hình LED, trang phục, đạo cụ, nhạc cụ, trang thiết bị, vật tư; xây dựng, biên soạn tài liệu, số hoá tài liệu; thiết kế ma-két, in pano, băng-rôn, phong sân khấu và các thiết bị, dịch vụ liên quan khác căn cứ vào tính chất, quy mô tổ chức câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Phụ lục II
Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sưu tầm, bảo quản, trưng bày
giới thiệu các tài liệu, hiện vật văn hóa vật thể và phi vật thể
của đồng bào các dân tộc Việt Nam
(Kèm theo Thông tư số /2026/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức sưu tầm, bảo quản, trưng bày giới thiệu các tài liệu, hiện vật văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào các dân tộc Việt Nam áp dụng theo Thông tư số 25/2025/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể và tổ chức thực hành, trình diễn và truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể; Thông tư số 12/2024/TT-BVHTTDL ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sưu tầm, bảo quản và phát huy giá trị tài liệu cổ, quý hiếm, bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học; các định mức kinh tế - kỹ thuật về dịch vụ nghiên cứu sưu tầm, kiểm kê, bảo quản, trưng bày, giáo dục, truyền thông của bảo tàng công lập do cấp có thẩm quyền ban hành.

Phụ lục III

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một

(Kèm theo Thông tư số /2026/TT-BVHTTDL ngày tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. Định mức kinh tế - kỹ thuật bảo tồn văn hóa vật thể của làng, bản văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một

1. Mô tả công việc

- Bảo tồn văn hóa vật thể của làng, bản văn hóa truyền thống gồm có: bảo tồn các công trình kiến trúc, cảnh quan không gian văn hóa truyền thống của làng, bản (như nhà ở truyền thống, nhà sinh hoạt cộng đồng, bến sông, giếng làng, cổng làng, cảnh quan khu vực sông, suối, ao, hồ, rừng cây, thác nước, các vật thể tự nhiên hoặc nhân tạo gắn với đời sống tín ngưỡng, tâm linh của đồng bào các dân tộc thiểu số...) và hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan.

- Việc tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công đảm bảo tính kế thừa, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gồm đặc điểm, tính chất tiêu biểu, dấu ấn đặc trưng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, văn hóa, nghệ thuật, thuần phong mỹ tục của các dân tộc; kỹ thuật xây dựng và vật liệu xây dựng, được thể hiện trong công trình kiến trúc, tạo nên phong cách riêng trong văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số.

- Trình tự thực hiện dự án đầu tư xây dựng áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng (gồm 03 giai đoạn: chuẩn bị dự án, thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình của dự án vào khai thác sử dụng).

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật

Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với bảo tồn văn hóa vật thể của làng, bản truyền thống áp dụng các quy định tại:

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD;

- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng công trình, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2024/TT-BXD

- Các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

II. Định mức kinh tế - kỹ thuật bảo tồn văn hóa phi vật thể của làng, bản văn hóa truyền thống

1. Mô tả công việc

STT	Nội dung công việc	Hạng viên chức tham gia
I	Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, nghiên cứu về văn hóa phi vật thể của làng, bản văn hóa truyền thống	
1	Khảo sát địa điểm đề xuất thực hiện dự án	Hạng III, bậc 2 và tương đương
2	Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập số liệu; xử lý số liệu, phân tích thông tin, tài liệu, dữ liệu	Hạng III, bậc 2 và tương đương
3	Nghiên cứu chuyên môn, xây dựng các báo cáo khoa học về giá trị văn hóa phi vật thể	Hạng III, bậc 2 và tương đương
4	Xây dựng thuyết minh, phương án tổng thể bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể gắn với làng, bản	Hạng III, bậc 2 và tương đương
5	Tổ chức hội nghị, hội thảo lấy ý kiến cộng đồng dân cư nơi đề xuất dự án, các chuyên gia, nhà quản lý tại địa phương về nội dung, phương án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể gắn với làng, bản	Hạng III, bậc 2 và tương đương
6	Tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện báo cáo thuyết minh, kịch bản hoặc phương án chi tiết bảo tồn các loại hình văn hóa phi vật thể	Hạng III, bậc 2 và tương đương
II	Xây dựng hồ sơ tổng thể tổ chức, triển khai bảo tồn, phục dựng, tái hiện và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể	
1	Xây dựng kế hoạch tổ chức, danh sách ban tổ chức, nghệ nhân, học viên, báo cáo viên	Hạng III, bậc 2 và tương đương
2	Xây dựng dự toán chi tiết	Hạng III, bậc 2 và tương đương
3	Ban hành thông báo triệu tập, giấy mời	Hạng III, bậc 2 và tương đương

4	Xây dựng nội dung, thiết kế ma-két sân khấu, băng-rôn, khẩu hiệu, mẫu giấy chứng nhận tham gia cho nghệ nhân, học viên	Hạng III, bậc 2 và tương đương
III	Tổ chức truyền dạy kỹ năng, phương pháp bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể	
1	Khảo sát lập kế hoạch tổ chức truyền dạy văn hóa phi vật thể	
-	Khảo sát, thu thập thông tin liên quan đến đối tượng truyền dạy văn hóa phi vật thể	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Lập kế hoạch tổ chức truyền dạy văn hóa phi vật thể	Hạng III, bậc 2 và tương đương
2	Tổ chức truyền dạy văn hóa phi vật thể	
-	Xây dựng chương trình, tài liệu truyền dạy văn hóa phi vật thể	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Luyện tập nghệ nhân, học viên tham gia chương trình truyền dạy	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Sơ duyệt chương trình truyền dạy văn hóa phi vật thể	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Tổng duyệt chương trình truyền dạy văn hóa phi vật thể	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Tổ chức truyền dạy văn hóa phi vật thể	Hạng III, bậc 2 và tương đương
3	Tổng kết, đánh giá và nghiệm thu	
-	Xây dựng báo cáo tổng kết	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Tổ chức đánh giá, nghiệm thu	Hạng III, bậc 2 và tương đương
IV	Tổ chức trình diễn, tái hiện các loại hình văn hóa phi vật thể	
1	Khảo sát lập kế hoạch tổ chức trình diễn văn hóa phi vật thể	

-	Khảo sát, thu thập thông tin làm cơ sở lập kế hoạch tổ chức trình diễn văn hóa phi vật thể	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Lập kế hoạch tổ chức trình diễn văn hóa phi vật thể	Hạng III, bậc 2 và tương đương
2	Tổ chức trình diễn văn hóa phi vật thể	
-	Xây dựng chương trình trình diễn văn hóa phi vật thể	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Luyện tập nghệ nhân, học viên tập trình diễn	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Sơ duyệt chương trình trình diễn văn hóa phi vật thể	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Tổng duyệt chương trình trình diễn văn hóa phi vật thể	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Tổ chức trình diễn văn hóa phi vật thể	Hạng III, bậc 2 và tương đương
3	Tổng kết, đánh giá và nghiệm thu	
-	Xây dựng báo cáo tổng kết	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Tổ chức đánh giá, nghiệm thu	Hạng III, bậc 2 và tương đương
V	Tổ chức quay phim, chụp ảnh tư liệu quá trình bảo tồn, phục dựng, tái hiện, phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể	
-	Tổ chức quay phim, chụp ảnh tư liệu	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Nghiệm thu, đánh giá, lựa chọn ảnh tư liệu	Hạng III, bậc 2 và tương đương
VI	Tổ chức tuyên truyền, quảng bá rộng giá trị văn hóa phi vật thể gắn với làng, bản trên các phương tiện truyền thông	
-	Xây dựng nội dung, kịch bản; thẩm định nội dung, kịch bản tuyên truyền	Hạng III, bậc 2 và tương đương

-	Tổ chức tuyên truyền, quảng bá rộng rãi	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Nghiệm thu sản phẩm tuyên truyền đối với các hoạt động thông tin, tuyên truyền	Hạng III, bậc 2 và tương đương
VII	Tổng kết, đánh giá sau khi kết thúc hoạt động	
-	Xây dựng báo cáo tổng kết	Hạng III, bậc 2 và tương đương
-	Tổ chức đánh giá, nghiệm thu	Hạng III, bậc 2 và tương đương

2. Bảng định mức

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Trị số định mức
I	Nhân công		
1	Lao động trực tiếp		
1.1	Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, nghiên cứu về văn hóa phi vật thể của làng, bản văn hóa truyền thống		
-	Khảo sát địa điểm đề xuất thực hiện dự án	Công	10
-	Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập số liệu; xử lý số liệu, phân tích thông tin, tài liệu, dữ liệu	Công	35
-	Nghiên cứu chuyên môn, xây dựng các báo cáo khoa học về giá trị văn hóa phi vật thể của làng, bản văn hóa truyền thống (áp dụng Thông tư số 02/2023/TT-BKHCHN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước)		
-	Xây dựng thuyết minh, phương án tổng thể bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể gắn với làng, bản	Công	35

-	Tổ chức hội nghị, hội thảo lấy ý kiến cộng đồng dân cư nơi đề xuất dự án, các chuyên gia, nhà quản lý tại địa phương về nội dung, phương án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể gắn với làng, bản	Công	10
-	Tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện báo cáo thuyết minh, kịch bản hoặc phương án chi tiết bảo tồn các loại hình văn hóa phi vật thể	Công	20
1.2	Xây dựng hồ sơ tổ chức, triển khai bảo tồn, phục dựng, tái hiện và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể		
-	Xây dựng kế hoạch tổ chức, danh sách ban tổ chức, nghệ nhân, học viên, báo cáo viên	Công	20
-	Xây dựng dự toán chi tiết	Công	30
-	Ban hành thông báo triệu tập, giấy mời	Công	3
-	Xây dựng nội dung, thiết kế ma-két sân khấu, băng-rôn, khẩu hiệu, mẫu giấy chứng nhận tham gia cho nghệ nhân, học viên	Công	15
1.3	Tổ chức thực hành, trình diễn và truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số		
-	Tổ chức thực hành, trình diễn và truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số (áp dụng Thông tư 25/2025/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể, tổ chức thực hành, trình diễn và truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể	Lớp/ Chương trình	
1.4	Tổ chức quay phim, chụp ảnh tư liệu quá trình bảo tồn, phục dựng, tái hiện, phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể		

-	Xây dựng kịch bản, biên tập, viết lời bình, dựng phim về văn hóa phi vật thể (Áp dụng Quyết định số 2484/QĐ-BVHTTDL ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất phim truyện điện ảnh, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình phục vụ thiếu nhi theo chính sách sản xuất phim đặt hàng và quay tư liệu các sự kiện lớn của đất nước; sản xuất phim truyện và chương trình phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo sử dụng ngân sách nhà nước)	Bản (Phim)	
-	Nghiệm thu, đánh giá, lựa chọn ảnh tư liệu	Công	10
1.5	Tổ chức tuyên truyền, quảng bá rộng rãi giá trị văn hóa phi vật thể gắn với làng, bản trên các phương tiện truyền thông		
-	Xây dựng nội dung, kịch bản; thẩm định nội dung, kịch bản tuyên truyền	Công	20
-	Tổ chức tuyên truyền, quảng bá rộng rãi	Công	20
-	Nghiệm thu sản phẩm tuyên truyền đối với các hoạt động thông tin, tuyên truyền	Công	8
1.6	Tổng kết, đánh giá sau khi kết thúc hoạt động		
-	Xây dựng báo cáo tổng kết	Công	12
-	Tổ chức đánh giá, nghiệm thu	Công	15
2	Lao động gián tiếp (tương đương 15%)		
II	Máy móc, thiết bị sử dụng		
-	Máy tính xách tay có kết nối internet	Ca	Theo thực tế
-	Máy tính để bàn có kết nối internet	Ca	Theo thực tế

-	Máy quay	Ca	Theo thực tế
-	Máy ảnh	Ca	Theo thực tế
-	Máy ghi âm	Ca	Theo thực tế
-	Máy in màu và laser	Ca	Theo thực tế
III	Vật liệu sử dụng		
-	Đạo cụ, nhạc cụ, trang phục	Gói	Theo thực tế
-	Lễ vật, nguyên liệu thực hành	Gói	Theo thực tế
-	Giấy A4	gram	Theo thực tế
-	Mực in	Hộp	Theo thực tế
-	Bút bi	Cái	Theo thực tế
-	Thiết bị lưu dữ liệu	Cái	Theo thực tế
-	Sổ ghi chép	Quyển	Theo thực tế
-	Túi đựng tài liệu	Cái	Theo thực tế
-	Vật liệu phụ	%	10

Ghi chú:

- Thời gian, trình tự, thành phần công việc tổ chức bảo tồn văn hóa vật thể của làng, bản văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quyết định; phù hợp với điều kiện, đặc điểm, quy mô, mục tiêu, tính chất của nhiệm vụ và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

- Định mức kinh tế - kỹ thuật tại Phụ lục này chưa bao gồm chi phí hỗ trợ tiền ăn, chi phí đi lại, tiền thuê chỗ nghỉ cho đối tượng nghệ nhân, học viên không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; chi phí thuê địa điểm tổ chức, công tác phí, đi lại, lưu trú của ban tổ chức và các thiết bị cần thiết khác.

- Học viên, người tham gia hoạt động tập luyện, thực hành, trình diễn văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số áp dụng mức thù lao quy định tại khoản 4, Điều 1 Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 55/2023/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025;

- Kinh phí cho công tác khảo sát thực địa, tổ chức hội nghị, hội thảo thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC, Thông tư số 12/2025/TT-BTC sửa đổi Thông tư 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Kinh phí tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, nghiên cứu chuyên môn, xây dựng các báo cáo khoa học thực hiện theo Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

- Kinh phí thông tin, tuyên truyền bằng xuất bản phẩm: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; hoặc theo định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động xuất bản do bộ, cơ quan trung ương và địa phương quyết định áp dụng theo quy định tại Thông tư số 42/2020/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về hoạt động xuất bản;

- Kinh phí thông tin, tuyên truyền bằng các loại hình báo chí: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử; Thông tư số 01/2026/TT-BVHTTDL ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình và các quy định khác có liên quan;

- Chi phí thuê địa điểm, mặt bằng tổ chức, công tác phí, đi lại, lưu trú; chi phí thuê viết kịch bản, đạo diễn chương trình, dẫn chương trình; sản xuất, dựng clip minh họa; lắp đặt, trang trí sân khấu, khu vực trình diễn; thuê hoặc mua trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, màn hình LED, trang phục, đạo cụ, nhạc cụ, trang thiết bị, vật tư, lễ vật; xây dựng, biên soạn tài liệu, số hoá tài liệu; thiết kế ma-két, in pano, băng-rôn, phong sân khấu và các thiết bị, dịch vụ liên quan khác căn cứ vào tính chất, quy mô của từng nhiệm vụ thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành./.